

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Văn phòng Thành ủy.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác của Văn phòng Thành ủy.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Thành ủy Hải Phòng.
- Nguồn vốn: Nhiệm vụ mua sắm trang thiết bị làm việc; cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trụ sở và các nhiệm vụ phát sinh phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể) giao tại Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II năm 2026.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày kể từ khi phát hành E-HSMT.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSĐT mà phải

đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường.

+ Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

+ Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

- Tiến độ giao hàng, địa điểm giao hàng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT. Đảm bảo thời gian nhà thầu cung cấp bàn giao hàng hoá phải phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu đã được quy định. Trong đó thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có).

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

BẢNG YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Xe ô tô	<p>* Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Model/ Ký mã hiệu (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất - Phiên bản (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất - Nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất - Hãng sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất - Xuất xứ: Nhà thầu tự đề xuất - Năm sản xuất: 2026 trở đi - Màu xe: Màu đen (Nội thất be) - Số chỗ ngồi: 6 chỗ (không kể người lái) - Hàng hóa mới 100% <p>* Thông số kỹ thuật chi tiết</p> <p>1. Kích thước – Trọng lượng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước tổng thể (Dài x Rộng x Cao) (mm): 4965 x 1980 x 1945 (sai số ±5%) - Chiều dài cơ sở (mm): 2850 (sai số ±5%) - Khoảng sáng gầm xe (mm): 235 (sai số ±5%) <p>2. Động cơ – Vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động cơ loại: Động cơ xăng, 6 xi-lanh (xếp hình chữ V), tăng áp kép - Dung tích xy lanh (cc): 3445 (sai số ±5%) - Công suất tối đa (kW)hp/rpm: (305) 409/5200 (sai số ±5%) - Mô men xoắn tối đa (Nm/rpm): 650/2000-3600 (sai số ±5%) - Nhiên liệu: Xăng - Hệ thống truyền động: 4 bánh toàn thời gian - Hộp số: Số tự động 10 cấp - Hệ thống treo (Trước/Sau): Treo độc lập tay đòn kép/Treo liên kết 4 điểm

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>- Hệ thống lái: Thủy lực biến thiên theo tốc độ & bộ chấp hành hệ thống lái</p> <p>- Phanh (Trước/Sau/Phanh tay điện tử): Đĩa thông gió/Đĩa thông gió/Có</p> <p>- Tiêu chuẩn khí thải: Euro 5</p> <p>- Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km):</p> <p>Ngoài đô thị: ≤ 9,63</p> <p>Kết hợp: ≤ 12,94</p> <p>Trong đô thị: ≤ 18,60</p> <p>3. Ngoại thất:</p> <p>- Vành và lốp xe</p> <p>Loại vành: Mâm đúc 20 inch</p> <p>Kích thước lốp: 265/55R20</p> <p>- Cụm đèn trước</p> <p>Đèn chiếu sáng gần – Đèn chiếu sáng xa: Led</p> <p>Đèn xi nhan tuần tự: Có</p> <p>Đèn chiếu sáng ban ngày: Led</p> <p>Tự động bật tắt: Có</p> <p>Hệ thống nhắc nhở đèn sáng: Có</p> <p>Hệ thống cân bằng góc chiếu: Có (tự động)</p> <p>- Cụm đèn sau: Led</p> <p>- Đèn báo phanh trên cao: Led</p> <p>- Đèn sương mù (trước/sau): Led</p> <p>- Gương chiếu hậu ngoài</p> <p>Chức năng điều chỉnh điện: Có</p> <p>Chức năng gập điện: Có (tự động)</p> <p>Tích hợp đèn báo rẽ: Có</p> <p>Tích hợp đèn chào mừng: Có</p> <p>Chức năng tự điều chỉnh khi lùi: Có</p>

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>Chức năng chống chói tự động: Có</p> <p>Chức năng sấy gương: Có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gạt mưa (Trước/Sau) <p>Trước: Tự động</p> <p>Sau: Gián đoạn theo thời gian</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh giá nóc: Có <p>4. Nội thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay lái <p>Loại tay lái: 3 chấu</p> <p>Chất liệu: Da ốp gỗ</p> <p>Nút bấm điều khiển tích hợp: Tích hợp chế độ đàm thoại rảnh tay, điều chỉnh âm thanh, MID, điều khiển hành trình thích ứng, cảnh báo lệch làn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gương chiếu hậu trong xe: Chống chói tự động - Cụm đồng hồ <p>Đèn báo chế độ Eco: Có</p> <p>Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu: Có</p> <p>Màn hình hiển thị đa thông tin: $\geq 12,3$ inch</p> <p>5. Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bọc ghế: Da cao cấp - Ghế trước <p>Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện ≥ 10 hướng</p> <p>Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh điện ≥ 8 hướng</p> <p>Bộ nhớ vị trí: Có</p> <p>Chức năng thông gió: Có</p> <p>Chức năng sưởi: Có</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế sau <p>Hàng ghế thứ hai: Gập 40:20:40, thông gió sưởi ghế, ngả lưng</p> <p>Hàng ghế thứ ba: Gập 50:50, ngả, gập điện</p>

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>6. Tiện nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điều hòa tích hợp hệ thống tạo ion âm: Tự động 4 vùng độc lập - Cửa sổ trời: Có - Hệ thống âm thanh Màn hình giải trí trung tâm: $\geq 12,3$ inch, chạm đa điểm Màn hình đa địa hình: Có Số loa: ≥ 14 loa Cổng kết nối USB/ Kết nối loa Bluetooth/ Kết nối điện thoại thông minh: Có - Hiển thị thông tin trên kính lái: Có - Cổng sạc: Có - Hộp lạnh: Có - Chìa khóa thông minh và khởi động bằng nút bấm: Có - Cửa sổ điều chỉnh điện: Có (tự động lên xuống, chống kẹt tất cả các cửa) - Cửa hậu điều khiển điện và mở cốp rảnh tay: Có - Chế độ lái: 3 chế độ - Hệ thống thích nghi đa địa hình: Có - Hệ thống dẫn đường: Có - Hệ thống chống ồn chủ động: Có - Tính năng hỗ trợ ra vào xe: Có - Tính năng hỗ trợ khi vào cua: Có <p>7. An ninh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chống trộm Hệ thống báo động: Có Mã hóa khóa động cơ: Có Cảm biến chuyển động trong xe: Có <p>8. An toàn chủ động:</p>

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>- Hệ thống an toàn</p> <p>Điều khiển hành trình chủ động: Có</p> <p>Hỗ trợ giữ làn đường: Có</p> <p>Đèn chiếu xa tự động thích ứng: Có</p> <p>Cảnh báo tiền va chạm: Có</p> <p>- Hệ thống kiểm soát tích hợp động lực học: Có</p> <p>- Đèn báo phanh khẩn cấp: Có</p> <p>- Hệ thống cảnh báo điểm mù: Có</p> <p>- Hệ thống hỗ trợ ra khỏi xe an toàn: Có</p> <p>- Hệ thống cảnh báo áp suất lốp: Có</p> <p>- Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có</p> <p>- Camera phát hiện người phía sau: Có</p> <p>- Hệ thống chống bó cứng phanh: Có</p> <p>- Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có</p> <p>- Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có</p> <p>- Hệ thống phanh hỗ trợ đỗ xe: Có</p> <p>- Hệ thống cân bằng điện tử: Có</p> <p>- Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động: Có</p> <p>- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có</p> <p>- Hệ thống hỗ trợ xuống dốc: Có</p> <p>- Hệ thống ga tự động vượt địa hình: Có</p> <p>- Camera toàn cảnh: Có</p> <p>9. An toàn bị động:</p> <p>- Túi khí: ≥ 10 túi khí</p> <p>Túi khí người lái và hành khách phía trước: Có</p> <p>Túi khí bên hông phía trước và hàng ghế thứ 2: Có</p> <p>Túi khí rèm: Có</p> <p>Túi khí đầu gối người lái và hành khách phía trước: Có</p>

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		- Dây đai an toàn Hàng ghế trước: Dây đai 3 điểm, căng đai, hạn chế lực căng khẩn cấp Hàng ghế thứ 2: 3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp Hàng ghế thứ 3: 3 điểm, hạn chế lực căng khẩn cấp - Trục lái có cơ cấu hấp thụ lực khi va đập: Có 10. Phụ kiện đi kèm - 01 Lốp dự phòng (như lốp chính). - 01 Bộ đồ nghề tiêu chuẩn kèm theo xe. - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng.

1.3. Các yêu cầu khác: Không có.

Mục 2. Bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Hàng hóa khi được bàn giao phải đảm bảo mới 100%, có thông số kỹ thuật, chất lượng, tài liệu kèm theo đáp ứng yêu cầu. Hàng hóa được vận hành thử, chạy tốt mới tiến hành nghiệm thu hàng hóa.

- Hàng hóa được bảo quản, vận chuyển, lắp đặt hoàn thiện theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hoá đạt chất lượng tốt nhất ở thời điểm được bàn giao.

- Các tài liệu cần cung cấp khi bàn giao hàng hóa cụ thể như sau:

+ Tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của xe khi bàn giao hàng hóa để phục vụ việc đăng ký xe ô tô theo quy định của pháp luật.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Tài liệu về bảo hành: Phiếu bảo hành xe ô tô hoặc tài liệu tương đương trong đó thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. Điều kiện bảo hành, bảo trì theo quy định của nhà sản xuất. Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...).

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng xe.

+ Các tài liệu khác (nếu có).

- Thử nghiệm:

+ Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp Chủ đầu tư sẽ ngưng việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.